

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

Bản án số:189/2018/HSST

Ngày: 28/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phi Khanh và bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2018/ TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ ANH M. Sinh năm 1997, tại G.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 08, phường Thắng Lợi, TP.P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo.

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Phụ xe.

Con ông: Võ Thanh Quang, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Tình, sinh năm 1972.

Bị cáo có vợ là Vũ Lê Nguyên, sinh năm 1994

Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Anh M bị tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 18/6/2018, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Lê Nguyên, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 8, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm: 1965; địa chỉ: 137 đường Nguyễn Bá Lại, tổ 8, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Võ Anh M và Lại Văn Thành (sinh năm 1989, trú số 23 đường Nguyễn Bá Lại, Tổ 08, phường Thắng Lợi, TP.P) có quen biết nhau. Theo M khai thì Thành là người có bán ma túy và khoảng đầu tháng 6/2018, M nhận lời bán ma túy giúp cho Thành để được hưởng tiền công 200.000 đồng/01 lần. Khoảng 01 giờ ngày 09/6/2018, M nhận được điện thoại của một đối tượng nam thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) gọi đến hỏi mua ma túy với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). M gọi điện thoại cho Thành thông qua số điện thoại 0939.238.678, hỏi Thành có ma túy để bán không. Thành đồng ý bán ma túy cho đối tượng trên, và nói cho M biết là Thành có để 01 (một) gói ma túy trên bờ tường, gần quán nước ở đầu đường Anh hùng Đôn, thuộc Tổ 08, phường Thắng Lợi, thành phố P; Thành bảo M đến lấy gói ma túy trên mang đi bán. Đến 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đến vị trí theo Thành chỉ dẫn và đang đưa tay lên chuẩn bị lấy gói ma túy để mang đi bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) gói nilon, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trên bờ tường ngay tại vị trí M đứng và đang đưa tay lên để lấy; gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của M 01 điện thoại di động Iphone màu đen-bạc, số Imei 352052076167290.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 382/KLGD ngày 17/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6670 gam.*

Bị cáo Võ Anh M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Anh M thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 223 ngày 03/4/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6670 gam,”.*

Đối với điện thoại di động thu giữ của Võ Anh M, qua điều tra xác định là tài sản của chị Vũ Lê Nguyên (sinh năm 1994, trú Tổ 08, phường Thắng Lợi, TP.P - là vợ của M); ngày 09/6/2018, M mượn điện thoại trên của chị Nguyên và lắp sim của M vào để sử dụng. Việc M dùng điện thoại trên để liên lạc vào việc bán ma túy, thì chị Nguyên không biết. Cơ quan điều tra chuyển điện thoại trên cùng với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (được niêm phong trong 01 bì công

văn dán kín, bên ngoài ghi số 382/PC54, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G) theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số:185/CT-VKS ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Võ Anh M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Anh M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Anh M với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/6/2018.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ghi số 382/PC54 ngày 17/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G.

Trả lại cho chị Vũ Lê Nguyên 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, kèm sim màu đen, bạc số Imeil 352052076167290 (điện thoại loại màn hình cảm ứng, cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Anh M phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G trong quá

trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Anh M phạm tội như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, nên Võ Anh M nhận lời đi bán giúp ma túy cho người khác để được hưởng tiền công. Lúc 02 giờ 30 phút ngày 09/6/2018, tại đường Anh hùng Đôn, thuộc Tổ 08, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G, khi Võ Anh M chuẩn bị lấy 0,6670 gam chất ma túy loại Methamphetamine để mang đi bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Võ Anh M là người đã trưởng thành, có nghề nghiệp, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung lao động chân chính. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính bị cáo thỏa thuận bán ma túy giúp cho người khác để được hưởng tiền công và chuẩn bị lấy 0,6670 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính

chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì niêm phong ghi số 382/PC54 ngày 17/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, kèm sim màu đen, bạc số Imeil 352052076167290 (điện thoại loại màn hình cảm ứng, cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động). Xét đây là điện thoại của chị Vũ Lê Nguyên, việc bị cáo M dùng liên lạc mua bán ma túy chị Nguyên không biết nên cần trả lại điện thoại cho chị Vũ Lê Nguyên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy giúp cho người khác để được hưởng tiền công, nhưng chưa bán được, chưa có thu lợi; bản thân bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Lại Văn Thành (sinh năm 1989, trú số 23 đường Nguyễn Bá Lại, Tổ 08, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G), là người bị cáo Võ Anh M khai đã thống nhất thuê M đi bán ma túy và chỉ chỗ cất giấu chất ma túy loại Methamphetamine, để M đến lấy đi bán vào rạng sáng ngày 09/6/2018. Quá trình điều tra vụ án, đối tượng Thành nêu trên không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa làm việc được. Qua điều tra, ngoài lời khai của bị can M, thì Cơ quan điều tra chưa thu thập được chứng cứ nào khác chứng M cho việc Thành thuê M đi bán ma túy, theo như lời khai của M. Đối với số điện thoại 0939.238.678, qua điều tra xác định là của đối tượng Lại Văn Thành, nhưng số điện thoại này không liên lạc được. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để khởi tố, truy nã đối với đối tượng tên Lại Văn Thành nêu trên về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong vụ án này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác M, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý đối với đối tượng Thành nêu trên.

Đối với đối tượng nam thanh niên, là người bị cáo Võ Anh M khai đã gọi vào điện thoại di động của M để hỏi mua ma túy vào rạng sáng ngày 09/6/2018, quá trình điều tra do bị can M không biết gì về họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác M, khi nào xác định được đối tượng trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Anh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Anh M.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Anh M phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Anh M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ghi số 382/PC54 ngày 17/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G.

Hoàn trả lại cho chị Vũ Lê Nguyên 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, kèm sim màu đen, bạc số Imeil 352052076167290 (điện thoại loại màn hình cảm ứng, cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Anh M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp. P ;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

